

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN T** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH LONG AN**

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2017

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phát Minh.

2. Ông Võ Thành Trung.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Toàn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 85/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Hồng L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 195/47 Nguyễn Huỳnh Đức, khu phố Tường Khánh, phường H, thành phố A, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp Ông Q, xã P, huyện T, tỉnh Long An.

*Ông L vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bà D vắng mặt không có lý do,*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng L:** Ông Trần Hồng L yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy D; Yêu cầu bà D nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Hồng Thảo N, sinh ngày 08/12/2007 và Trần Hồng Tường V, sinh ngày 05/8/2005, ông Trần Hồng L không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết tài sản chung, nợ chung; Ông L yêu cầu không công bố bản

án trên cổng thông tin điện tử tòa án. Ông L đồng ý chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Yêu cầu, đề nghị của bà Huỳnh Thị Thùy D:** Không có.

**Các tài liệu chứng cứ của vụ án:**

*Chứng cứ do ông Trần Hồng L cung cấp:* Bản tự khai của Trần Hồng Thảo N; Bản tự khai của Trần Hồng Tường V; Đơn xin xác nhận ngày 08/5/2017; Trích lục kết hôn ngày 05/4/2017; Trích lục khai sinh số 187/TLSK-BS ngày 05/5/2017; Trích lục khai sinh số 181/TLSK-BS ngày 05/5/2017; Bản tự khai ngày 08/7/2017.

*Chứng cứ do bà Huỳnh Thị Thùy D cung cấp:* Không có.

**Các tình tiết của vụ án:**

*Ông Trần Hồng L trình bày:* Ông L và bà D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Long An. Hai vợ chồng có hai con chung tên Trần Hồng Thảo N, sinh ngày 08/12/2007 và Trần Hồng Tường V, sinh ngày 05/8/2005. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về việc giải quyết vắng mặt ông Trần Hồng L và bà Huỳnh Thị Thùy D:** Ông Trần Hồng L vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bà Huỳnh Thị Thùy D vắng mặt không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông L và bà D.

**[2] Về hôn nhân giữa ông Trần Hồng L và bà Huỳnh Thị Thùy D:** Ông L và bà D có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông L trình bày về mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng đã ly thân; bà D vắng mặt không có ý kiến phản bác lời trình bày của ông L. Điều này thể hiện việc chung sống giữa ông L và bà D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L đối với bà D.

**[3] Về con chung:** Ông Trần Hồng L yêu cầu bà D nuôi hai con chung tên Trần Hồng Thảo N, sinh ngày 08/12/2007 và Trần Hồng Tường V, sinh ngày 05/8/2005, ông L không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, bà D không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông L, hai con chung cũng có ý kiến là ở với bà D và hai con chung hiện đang ở với bà D. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu của ông L, bà D được quyền nuôi dưỡng hai con chung, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** Ông Trần Hồng L không yêu cầu giải quyết tài sản chung, bà D vắng mặt không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông L và cũng không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

**[5] Về án phí:** Ông Trần Hồng L phải chịu án phí hôn nhân - gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Xử:**

**Về hôn nhân:** Cho ông Trần Hồng L được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy D.

**Về con chung:** Bà Huỳnh Thị Thùy D được quyền nuôi dưỡng hai con chung Trần Hồng Thảo N, sinh ngày 08/12/2007 và Trần Hồng Tường V, sinh ngày 05/8/2005, hai con chung hiện đang sống cùng bà D. Ông Trần Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

**Về án phí:** Ông Trần Hồng L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân- gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai số 0003553 ngày 24 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang thi hành án phí, ông L đã nộp xong án phí. Bà Huỳnh Thị Thùy D không phải chịu án phí.

**Về kháng cáo:** Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết bản án.

**Về việc thi hành án:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND phường H, Tp A, Long An;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Liêm**